

Tâm Thắng, ngày 18 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH NĂM HỌC TỔ CHUYÊN MÔN 2 + 3
NĂM HỌC: 2024 – 2025

I/ NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 8 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025.
- Căn cứ công văn số 1583/SGDĐT-GDTH ngày 28/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học, năm học 2024- 2025.
- Căn cứ Công văn số 173/PGDĐT- GDTH ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cư Jút về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;
- Căn cứ số 25 – KHGD – THYJ về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của tổ khối 2+3, nay tổ khối 2+3 xây dựng kế hoạch năm học 2024-2025 như sau:

II/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỔ KHỐI

- 1. Số lượng
- 1.1. Về giáo viên

TT	Họ và tên GV	Trình độ ĐT	Chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Chu Thị Thanh	Đại học	GVTH	GVCN lớp 2B	TTCM
2	Lê Thị Hoa	Đại học	GVTH	GVCN lớp 3B	Giáo viên
3	H Lúp H đok	Đại học	GVTH	GVCN lớp 3A	Giáo viên
4	Lê Thị Hồng Nhung	Đại học	GVTH	GVCN lớp 3A	Giáo viên
5	Phạm Thị Thu Phúc	Đại học	GVTH	GV Anh văn	Giáo viên

1.2. Về học sinh

TỔNG HỢP SĨ SỐ HỌC SINH KHỐI 2

LỚP	TS HS	Nữ	Dân tộc										Lưu ban		Chuyển đến	
			Ê đê	Nữ	Nùng	Nữ	Kinh	Nữ	Mơ Nông	Nữ	Thái	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ
2A	22	12	22	12	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0
2B	23	13	21	12	1	0	1	1	0	0	0	0	1	0	1	0
TỔNG	45	25	43	24	1	0	1	1	1	0	1	0	1	0	1	0

TỔNG HỢP SĨ SỐ HỌC SINH VÀ SỐ HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO KHỐI 2

Lớp	TSHS	NGHÈO			CẬN NGHÈO		
		TS	NỮ	DT	TS	NỮ	DT
2A	22	3	3	3	9	5	9
2B	23	4	2	4	9	6	9
Tổng	45	7	5	7	18	11	18

TỔNG HỢP SĨ SỐ HỌC SINH VÀ SỐ HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO KHỐI 3

LỚP	TSHS	Nữ	Dân tộc		Nghèo		CN	
			TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ
3A	24	9	24	9	5	1	4	1
3B	23	9	23	9	4	2	10	3
Tổng	47	18	47	18	9	3	14	4

TỔNG HỢP ĐỘ TUỔI KHỐI 3

LỚP	TSH S	Nữ	8 tuổi			9 tuổi		
			TS	Nữ	Nam	TS	Nữ	Nam
3A	24	9	22	9	13	2	0	2
3B	23	9	20	9	11	3	0	3
Tổng	47	18	42	18	24	5	0	5

2. Thuận lợi – Khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Công tác chỉ đạo của các cấp quản lí:
- Được ban giám hiệu nhà trường rất quan tâm, đôn đốc việc dạy và học cũng như được sự quan tâm giúp đỡ tạo điều kiện của UBND xã Tâm Thắng, Phòng GD&ĐT huyện Cư Jút. Đây chính là động lực giúp thầy và trò khối 2+3 dạy và học tốt hơn.
- Ban giám hiệu cũng tạo mọi điều kiện cho giáo viên vận dụng, nâng cao ý thức học tập của học sinh. Trang bị đầy đủ sách tài liệu, các phương tiện thông tin... cho giáo viên tham khảo.
- Cơ sở vật chất: Trường có khuôn viên tuy không được rộng rãi nhưng sạch sẽ, có vườn hoa, cây xanh thoáng mát, không khí trong lành. Lớp học trang bị đầy đủ (bàn ghế 2HS/bàn; điện sáng; quạt mát...) Đồ dùng dạy học phong phú, đa dạng (Có sẵn và tự làm).
- Nhà trường vừa được địa phương đầu tư xây dựng hệ thống phòng học khang trang sạch đẹp, đáp ứng yêu cầu cho dạy và học. Trường TH Y Jút cũng vừa được công nhận là trường chuẩn quốc gia cuối năm học 2023-2024.
- Giáo viên: Đội ngũ giáo viên trong tổ đều đạt trên chuẩn nhiệt tình, không ngừng học hỏi, nghiên cứu nâng cao năng lực chuyên môn, trách nhiệm cao, luôn năng động. Yêu nghề, mến trẻ, hết lòng vì tất cả học sinh thân yêu của mình.
- Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Tiếng Anh, GDTC nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.
- Tất cả các giáo viên trong tổ luôn là một tập thể đoàn kết, nhất trí giúp đỡ nhau trong công tác cũng như trong cuộc sống.
- Phụ huynh: BÐDHCMHS các lớp được bầu hoạt động tích cực, trách nhiệm, tâm huyết. Cũng có nhiều phụ huynh trong trường rất quan tâm đến việc học của con em mình và tham gia các hoạt động giáo dục với giáo viên chủ nhiệm một cách tích cực.
- Học sinh:
 - Học sinh được học 2 buổi/ngày. Đa số các em ngoan, chăm chỉ., tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- Học sinh nhận được nhiều chế độ đối với học sinh dân tộc như học sinh nghèo, cận nghèo được nhận trợ cấp theo quy định, HS nghèo được cấp bảo hiểm y tế...

*** Khó khăn:**

- Vốn tiếng Ê đê của đa số tổ viên trong tổ khối còn hạn chế.
- Phương tiện để phục vụ cho việc áp dụng công nghệ thông tin vào dạy học còn thiếu (máy chiếu) tỉ vi.
- Học sinh khối 2+3 có 48/92 em thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, chiếm gần 50 %, gia đình 100% làm nông bố mẹ thường xuyên đi làm xa nhà, kinh tế khó khăn nên điều kiện chăm sóc, quan tâm đến việc học của các con còn nhiều hạn chế.
- Hoạt động dạy học chưa phát triển được năng khiếu vượt trội của học sinh.

III. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025.

1. Nhiệm vụ chung.

Giảng dạy đúng chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 (Công văn số 971/ SGDĐT –VP về việc hướng thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống , ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh (CV số 197/PGDĐT-GDTH ngày 21/9/2020 của PGDĐT huyện Cư Jút về việc sử dụng phương pháp dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh triển khai thực hiện thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020);

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ (theo hướng dẫn số 892/SGDĐT-GDTH ngày 07/7/2020 của SGDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học).

Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Đổi mới mạnh mẽ công tác phát triển đội ngũ giáo viên, đề cao tinh thần trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Thực hiện công văn số 197/PGDĐT- GDTH ngày 21/9/2020 của phòng GD&ĐT về việc sử dụng phương pháp dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Thông tư số 27/2020/ BGDĐT.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy - học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh để chuyển hóa và góp phần cho việc hình thành, phát triển nhân cách, tiếp cận chương trình giáo dục mới, nâng cao hoạt động tự học của học sinh thông qua việc đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động học khoa học và hiệu quả. Giáo viên điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình phụ trách.

- Thực hiện chương trình dạy học môn học Tiếng Ê Đê, Tiếng Anh đối với HS khối 2 và khối 3. Môn Tin học, Công nghệ đối với HS khối 3.
- Dự kiến năm học 2024-2025 GV và HS tham gia thi cấp trường: Học sinh thi viết chữ đẹp; Thi Giáo viên dạy giỏi, GVCN giỏi các cấp. HS thi giải toán, TV trên mạng; Tiếng Anh trên mạng, giao lưu tiếng Việt của chúng em...
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao,...chào mừng các ngày lễ lớn trong năm.
- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tự làm và tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả.
- Thực hiện tốt kết luận các đợt tập huấn chuyên môn theo quy định.
- Nâng cao hoạt động Đội thông qua các nội dung thi đua theo tiêu chí đánh giá của hoạt động đội cờ đỏ và BCH Liên Đội.
- Phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ, động viên kịp thời HS có hoàn cảnh khó khăn, duy trì tốt sĩ số, tăng tỷ lệ chuyên cần.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Năm học 2024-2025, ngành Giáo dục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo với chủ đề: “ Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Năm học 2024-2025 chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, thông qua hoạt động giáo dục và trải nghiệm; tăng cường an ninh, an toàn trường học và các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh.

1. Thực hiện chương trình môn học

Căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các thành viên tổ khối 2 + 3 trường Tiểu học Y Jut thực hiện kế hoạch dạy học cho các môn học theo chương trình GDPT 2018. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ 1: 18 tuần, học kỳ 2: 17 tuần).

Các GV có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; Chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; Tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi lớp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm của từng tháng:

Thời gian	Chủ điểm	Nội dung hoạt động	Người phụ trách
Tháng 9	Cùng bạn đến trường	Khai giảng đón chào năm học mới và tổ chức “Trung thu”	PHT, TPT, GV
Tháng 10	Chăm ngoan - học giỏi	Triển khai phong trào “Nói lời hay, làm việc tốt”	PHT, TPT, GV
Tháng 11	Nhớ ơn thầy cô	Tổ chức Hội thi văn nghệ 20/11	PHT, TPT, GV
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức Tìm hiểu về những người có công với quê hương trong địa bàn.	PHT, TPT, GV
Tháng 1	Chào năm mới	Trò chơi dân gian ngày tết	PHT, TPT, GV
Tháng 2	Em là mầm non của Đảng	Phát động phong trào giữ gìn trường, lớp, nơi ở sạch đẹp và tham quan một số cảnh đẹp quê hương.	PHT, TPT, GV
Tháng 3	Tiếp bước lên đoàn	Múa hát sân trường chào mừng ngày Quốc tế Phụ Nữ 8-3. Tổ chức kết nạp đội cho HS lớp 3.	PHT, TPT, GV
Tháng 4	Non sông thống nhất	Theo dòng lịch sử chào mừng ngày giải phóng Miền Nam. Tổ chức ngày hội đọc sách.	PHT, TPT, TV, GV

Tháng 5	Bác Hồ kính yêu và tự hào đội viên.	Thi đua lập thành tích kỷ niệm ngày SNĐ và tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ.	PHT, TPT, GV
---------	-------------------------------------	---	--------------

3. Quy định thời gian học:

- Căn cứ Công văn 944/ QĐ – UBND ngày 8/8/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025.
- Bắt đầu thực hiện chương trình của năm học:
- Học kì 1 từ ngày 5/09/2024 đến trước ngày 18/1/2025
- Học kì 2 từ ngày 18/01/2025 đến trước ngày 31/5/2025

4. Quy định số tiết dạy:

Đối với các lớp 2+3

TT	Môn học	Khối lớp 2			Khối lớp 3		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	T. Việt	180	170	350	126	119	245
2	Toán	90	85	175	90	85	175
3	Đạo đức	18	17	35	18	17	35
4	TN-XH	36	34	70	36	34	70
5	Tin học				18	17	35
6	GDTC	36	34	70	36	34	70
7	Mĩ thuật	18	17	35	18	17	35
8	Nhạc	18	17	35	18	17	35
9	C. nghệ				18	17	35
10	Ôn toán						
11	ÔnT Việt	18	17	35			
12	HĐTN	54	51	105	54	51	105

13	Ê đê	18	17	35	18	17	35
13	T.anh	36	34	70	72	68	140
Tổng số tiết		522	493	1015	522	493	1015
Số tiết/tuần		29 tiết/ tuần			29 tiết/tuần		
Số buổi dạy/tuần		8 buổi/ tuần			8 buổi/tuần		

V. KẾ HOẠCH TỔNG THỂ NĂM HỌC

5.1. Bảng tổng hợp kế hoạch dạy học

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 3 - HỌC KÌ I

[illegible]

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 3 - HỌC KÌ II

[illegible]

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 2 - HỌC KÌ I

[illegible]

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 2 - HỌC KÌ II

[illegible]

VI. Kế hoạch tổng hợp năm học Khối 2

THÁNG 9

1

2

3

Tiết/ngày		T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2																													
Sá ng	1	NGHỈ LỄ 2/9																																																									
	2																													Tập duyệt lễ khai giảng	Khai giảng NH mới	T			HD TN	T	GD TC	T	T				HD TN	T	GD TC	T	T				HD TN	T	GD TC	T	T			HD TN	
	3																															TV				TV	TV	ÂN	TV	TV				TV	TV	ÂN	TV	TV				TV	TV	ÂN	TV	TV			TV
	4																															TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV				TV	TV	TN XH	TV	TV				TV	TV	TN XH	TV	TV			TV
Chiều	5	Tập duyệt lễ khai giảng	Nghỉ	HD TN	HD TN				T	Ôn TV	ĐĐ	HD TN	HD TN			T	Ôn TV	ĐĐ	HD TN	HD TN				T	Ôn TV	ĐĐ	HD TN	HD TN				T																											
	6			AV																																																							
	7			AV																																																							

THÁNG 10

4

5

6

7

8

Tiết/ngày		T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5
Sáng	1	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T
	2	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV
	3	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV
	4	Ôn TV	ĐĐ	HĐ TN	HĐ TN			T	Ôn TV	ĐĐ	HĐ TN	HĐ TN			T	Ôn TV	ĐĐ	HĐ TN	HĐ TN			T	Ôn TV	ĐĐ	HĐ TN
Chiều	5	Nghỉ	T V	A V	SHCM			T Ê đê	Nghỉ	T V	A V	Nghỉ			T Ê đê	Nghỉ	T V	A V	SHCM			T Ê đê	Nghỉ	T V	A V
	6		TV	AV				MT		TV	AV				MT		TV	AV				MT		TV	AV
	7		T	TN XH				GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH

THÁNG 11

		9									10						11						12								
Tiết/ngày		T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7
Sáng	1	TV			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T	
	2	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV	
	3	HĐ TN			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV	
	4	Ôn. TV			T	Ôn TV	ĐĐ	HĐ TN	HĐ TN			T	Ôn TV	ĐĐ	HĐ TN	HĐ TN			T	Ôn TV	ĐĐ	HĐ TN	HĐ TN			T	Ôn TV	ĐĐ	HĐ TN	HĐ TN	
Chiều	5	SHCM			T Ê đề	Nghỉ	TV	AV	Nghỉ			T Ê đề	Nghỉ	TV	AV	SHCM			T Ê đề	Nghỉ	TV	AV	Nghỉ			T Ê đề	Nghỉ	TV	AV	SHCM	
	6				MT		TV	AV				MT		T V	AV				MT		T V	AV				MT		TV	AV		
	7				GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH		

THÁNG 12

13

14

15

16

Tiết/ngày		C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	
Sáng	1		HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	
	2		TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	
	3		TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	
	4		T	Ô n T V	Đ Đ	HĐ TN	H Đ T N			T	Ô n T V	Đ Đ	HĐ TN	H Đ T N			T	Ô n T V	Đ Đ	HĐ TN	H Đ T N			T	Ô n T V	Đ Đ	HĐ TN	H Đ T N			T	Ô n T V	
Chiều	5		T Ê đề		TV	AV				T Ê đề		TV	AV				T Ê đề		TV	AV				T Ê đề		TV	AV				T Ê đề		
	6		M T		TV	AV				M T		TV	AV				M T		TV	AV				M T		TV	AV				M T		
	7		GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH				GD TC		

THÁNG 1

17

18 (10/01/2025)

19(20-24/01)

Tiết/ngày		T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6				
Sáng	1	Tết dương lịch	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T					HĐ TN	T	GD TC	T	T	TẾT NGUYÊN ĐÁN (Từ 25/01/2025 đến 05/02/2025)									
	2		TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV											
	3		TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV											
	4		HĐ TN	HĐ TN			T	Ôn TV	ĐĐ TN	HĐ TN	HĐ TN			T	Ôn TV	ĐĐ TN	HĐ TN	HĐ TN			T	Ôn TV	ĐĐ TN	HĐ TN	HĐ TN											
Chiều	5		AV	Nghỉ			T Ê đê	Nghỉ	TV	AV	SHCM			T Ê đê	Nghỉ	TV	AV					T Ê đê	Nghỉ	TV	AV	SHCM										
	6	AV				M T	TV		AV				M T	TV	AV			MT	TV	AV																
	7	TN XH				GD TC	T		TN XH				GD TC	T	TN XH			GD TC	T	TN XH																

THÁNG 2

20

21

22

Tiết/ngày		T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6
Sáng	1	TẾT NGUYÊN ĐÁN					T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T
	2						TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV
	3						TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV
	4						HĐ TN	H Đ T N			T	Ô n T V	Đ Đ	HĐ TN	H Đ T N			T	Ôn TV	ĐĐ	HĐ TN	HĐ TN
Chiều	5						AV	Nghỉ			T Ê đê	Nghỉ	TV	AV	SHCM			T Ê đê	Nghỉ	TV	AV	SHCM
	6						AV				M T		TV	AV				M T		TV	AV	
	7						TN XH				GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH	

THÁNG 3

23

24

25

26

Tiết/ngày		T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2
Sáng	1			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN
	2			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV
	3			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV
	4			T	Ô n T V	Đ Đ	HĐ TN	HĐ TN			T	Ô n T V	Đ Đ	HĐ TN	HĐ TN			T	Ô n T V	Đ Đ	HĐ TN	HĐ TN			T
Chiều	5			T Ê đê	Nghỉ	TV	AV	Nghỉ			T Ê đê	Nghỉ	TV	AV	SHCM			T Ê đê	Nghỉ	TV	A V	Nghỉ			T Ê đê
	6			MT		TV	AV				MT		TV	AV				MT		TV	AV				MT
	7			GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH				GD TC

31

Tiết/n gày		T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	
Sán g	1	T	GD TC	T	T			Giỗ tổ Hùng Vương	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐ TN	T		
	2	TV	ÂN	TV	TV				TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV		
	3	TV	TN XH	TV	TV				TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	T N X H	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV		
	4	Ôn TV	ĐĐ	HĐ T N	H Đ T N				Ôn TV	ĐĐ	HĐ T N	H Đ T N			T	Ôn TV	ĐĐ	HĐ T N	H Đ T N			T	Ôn TV	ĐĐ	HĐ T N	H Đ T N			T	Ôn TV		
Chi ều	5	Nghỉ	TV	AV	Nghỉ			Nghỉ		TV	AV	SHCM			T Ê đề	Nghỉ		TV	AV	Nghỉ			T Ê đề	Nghỉ		TV	AV	SHCM			T Ê đề	Nghỉ
	6		TV	AV					MT		T V		AV				M T		TV		AV				M T							
	7		T	TN XH					GD TC		T		TN XH				GD TC		T		TN XH				GD TC		T		TN XH			
Ngày 30/4/2025																																

THÁNG 5

32

33

34

35

Tiết/n gày		T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7
Sán g	1	Ngày 01/5	T			HĐ TN	T	GD TC	T	T			HĐT N	T	GD TC	T	T			HĐT N	T	GD TC	T	T			HĐT N	T	GD TC	T	T	
	2		TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV			TV	TV	ÂN	TV	TV	
	3		TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV			TV	TV	TN XH	TV	TV	
	4		HĐ TN			T	Ôn T V	ĐĐ	HĐ TN	HĐ TN			T	Ô n T V	Đ Đ	HĐ T N	H Đ T N			T	Ô n T V	Đ Đ	HĐ T N	H Đ T N			T	Ô n T V	Đ Đ	HĐ T N	H Đ T N	
Chi ều	5	Nghỉ			T Ê đề	Nghỉ	TV	AV	SHCM			T Ê đề	Nghỉ	TV	AV	SHCM			T Ê đề	Nghỉ	TV	AV	SHCM			T Ê đề	Nghỉ	TV	AV	SHCM		
	6				MT		TV	AV				MT		TV	AV				MT		TV	AV										
	7				GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH				GD TC		T	TN XH										

VII. Kế hoạch tổng hợp năm học Khối 3
THÁNG 9

1

2

3

Tiết/ngày		T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2
Sá ng	1	NGHỈ LỄ 2/9		Tập duyệt lễ khai giảng	Khai giảng NH mới	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	G D TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	G D TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	G D TC	T			HĐ TN
	2					TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV
	3				TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV
	4				Ê ĐÊ	HĐ TN			T	TN& XH	ĐĐ	Ê ĐÊ	HĐ TN			T	TN& X H	ĐĐ	Ê ĐÊ	HĐ TN			T	TN& X H	ĐĐ	Ê ĐÊ	HĐ TN			T
Chiều	5			Nghỉ	Nghỉ				TA	TV	T					TA	TV	T						TA	TV	T				TA
	6								TA	TV	TN& XH	Nghỉ	SHCM			TA	TV	TN& XH	Nghỉ	SHCM			TA	TV	TN& XH	Nghỉ	SHCM			TA
	7								TA	HĐ TN	TA					TA	HĐ TN	TA					TA	HĐ TN	TA				TA	

THÁNG 10

4

5

6

7

8

Tiết/ngày		T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5
Sáng	1	GD TC	ÂN	GD TC	T			HD TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HD TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HD TN	GD TC	ÂN	GD TC
	2	M T	CN	T	TV			TV	M T	CN	T	TV			TV	M T	CN	T	TV			TV	M T	CN	T
	3	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV
	4	TN& XH	ĐĐ	Ê ĐÊ	HD TN			T	TN& XH	ĐĐ	Ê ĐÊ	HD TN			T	TN& XH	ĐĐ	Ê ĐÊ	HD TN			T	TN& XH	ĐĐ	Ê ĐÊ
Chiều	5	T V	T	Nghỉ	SHCM			TA	T V	T	Nghỉ	Nghỉ			TA	T V	T	Nghỉ	SHCM			TA	T V	T	Nghỉ
	6	TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH	
	7	HD TN	TA					TA	HD TN	TA					TA	HD TN	TA					TA	HD TN	TA	

THÁNG 11

		9								10								11								12							
Tiết/ngày		T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7		
Sáng	1	TV			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			
	2	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			
	3	HĐ TN			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			
	4	Ô n. T V			T	TN&XH		ĐĐ	Ê Đ Ê	H Đ T N		T	TN&XH		ĐĐ	Ê Đ Ê	H Đ T N			T	TN&XH		ĐĐ	Ê Đ Ê	H Đ T N		T	TN&XH		ĐĐ	Ê Đ Ê	HĐ TN	
Chiều	5	SHCM			TA	TV	T					TA	TV	T					TA	TV	T					TA	TV	T					
	6				TA	TV	TN&XH					TA	TV	TN&XH					TA	TV	TN&XH					TA	TV	TN&XH					
	7				TA	HĐ TN	TA					TA	HĐ TN	TA					TA	HĐ TN	TA					TA	HĐ TN	TA					

THÁNG 12

13

14

15

16

Tiết/ngày		C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3
Sáng	1		HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐ TN	GD TC
	2		TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT
	3		TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T
	4		T	TN& XH	Đ Đ	Ê Đ Ê	H Đ T N			T	TN& XH	Đ Đ	Ê Đ Ê	H Đ T N			T	TN& XH	Đ Đ	Ê Đ Ê	H Đ T N			T	TN& XH
Chiều	5		TA	TV	T	Nghỉ	Nghỉ			TA	TV	T	Nghỉ	SHCM			TA	TV	T	Nghỉ	Nghỉ			TA	TV
	6		TA	TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH					TA	TV
	7		TA	HĐ TN	TA					TA	HĐ TN	TA					TA	HĐ TN	TA					TA	HĐ TN

THÁNG 1

17

18 (10/01/2025)

19(20-24/01)

Tiết/ngày		T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6
Sáng	1	Tết dương lịch	GD TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T	TẾT NGUYỄN ĐÁN (Từ 25/01/2025 đến 05/02/2025)						
	2		T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV							
	3		TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV							
	4		Ê Đ Ê	H Đ T N			T	TN& X H	Đ Đ Ê	Ê Đ Ê	H Đ T N			T	TN& X H	Đ Đ Ê	Ê Đ Ê	H Đ T N			T	TN& XH	Đ Đ Ê	Ê Đ Ê	HĐ TN							
Chiều	5	Nghỉ	Nghỉ			TA	TV	T	Nghỉ	SHCM			TA	TV	T	Nghỉ	Nghỉ			TA	TV	T	Nghỉ	SHCM								
	6			TA	TV	TN& XH	TA	TV			TN& XH																					
	7			TA	HĐ TN	TA	TA	HĐ TN			TA																					

THÁNG 2

20

21

22

Tiết/ngày		T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6								
Sáng	1	TẾT NGUYÊN ĐÁN					GD TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN		T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T	
	2						T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN		TV			TV	MT	CN	T	TV	
	3						TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH		TV			TV	T	TH	TV	TV	
	4						Ê Đ Ê	H Đ T N			T		X H Đ Đ	Ê Đ Ê	H Đ T N			T		XH ĐĐ		HĐ TN			T		XH ĐĐ	Ê Đ Ê	HĐ TN	
Chiều	5	TẾT NGUYÊN ĐÁN					Nghỉ	Nghỉ			TA	TV	T					TA	TV	T				Nghỉ		TA	TV	T		
	6										TA	TV	TN&XH					TA	TV	TN&XH						TA	TV	TN&XH		
	7										TA	HĐ TN	TA					TA	HĐ TN	TA						TA	HĐ TN	TA		

THÁNG 3

23

24

25

26

Tiết/ngày		T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2
Sáng	1			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			H Đ T N	GD TC	ÂN	GD TC	T			H Đ T N	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐ TN
	2			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV
	3			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV
	4			T	TN& XH Đ	Đ	Ê Đ Ê	HĐ TN			T	TN& XH Đ	Đ	Ê Đ Ê	HĐ TN			T	TN& XH Đ	Đ	Ê Đ Ê	HĐ TN			T	TN& XH Đ	Đ	Ê Đ Ê	H Đ T N			T
Chiều	5			TA	TV	T	Nghỉ	Nghỉ			TA	TV	T	Nghỉ	SHCM			TA	TV	T	Nghỉ	Nghỉ			TA	TV	T	Nghỉ	SHCM			T A
	6			TA	TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH					TA
	7			TA	HĐT N	TA					TA	HĐT N	TA					TA	HĐ TN	TA					TA	HĐ TN	TA					TA

31

Tiết/n gày		T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T 2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4		
Sán g	1	GD TC	ÂN	GD TC	T				GD TC	ÂN	GD TC	T			HD TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HD TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HD TN	GD TC			
	2	MT	CN	T	TV				MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT			
	3	T	TH	TV	TV				T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T			
	4	TN& XH			Ê Đ Ê T N				TN& XH			Ê Đ Ê T N			T	TN& XH			Ê Đ Ê T N			T	TN& XH			Ê Đ Ê T N			T	TN& XH			
Chi ều	5	TV	T						TV	T					TA	TV	T						TA	TV	T				TA	TV			
	6	TV	TN& XH						TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH						TA	TV	TN& XH				TA	TV			
	7	HD TN	TA						HD TN	TA					TA	HD TN	TA						TA	HD TN	TA				TA	HD TN			
Giỗ tổ Hùng Vương																																Ngày 30/4/2025	

THÁNG 5

32

33

34

35

Tiết/n gày		T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7	C N	T2	T 3	T 4	T 5	T6	T 7
Sán g	1	Ngày 01/5	T			HĐ TN	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐT N	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐT N	GD TC	ÂN	GD TC	T			HĐT N	GD TC	ÂN	GD TC	T	
	2		TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV			TV	MT	CN	T	TV	
	3		TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV			TV	T	TH	TV	TV	
	4		HĐ TN			T	TN& X H	ĐĐ	Ê Đ Ê	HĐ TN			T	TN& X H	Đ Đ	Ê Đ Ê	H Đ T N			T	TN& X H	Đ Đ	Ê Đ Ê	H Đ T N			T	TN& X H	Đ Đ	Ê Đ Ê	H Đ T N	
Chi ề	5	Nghĩ				TA	TV	T		SHCM			TA	TV	T					TA	TV	T					TA	TV	T			
	6					TA	TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH					TA	TV	TN& XH			
	7					TA	HĐT N	TA					TA	HĐT N	TA					TA	HĐT N	TA					TA	HĐT N	TA			

VII. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU:

***Đối với gv:**

- 100 % GV xếp loại tốt về phẩm chất đạo đức, lối sống.
- 80% trở lên giáo viên tham gia phong trào do cấp trên đề ra.
- Phấn đấu 100% giáo viên có năng lực chuyên môn từ khá trở lên
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của trường:100%
- Thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ các quy chế chuyên môn:100 %.
- Dự giờ: 12 tiết/1đ.c/1 năm.
- Thao giảng: 1 tiết / 1đ/c/ năm.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ: 2 lần/1 tháng.
- Kiểm tra định kì KHBD: 1 lần/ 1 đc/1 tháng.
- Hồ sơ cá nhân đánh giá chung: Tốt: 5/5bộ. Đạt:100 %.
- Tham gia các hoạt động phong trào chung:100%.
- Lên lớp đúng giờ giấc quy định, tác phong sư phạm, ăn mặc chỉnh tề.
- Soạn bài đầy đủ, có chất lượng, hồ sơ sổ sách đầy đủ. Tổ khối thường xuyên kiểm tra đôn đốc. Sinh hoạt chuyên môn đều đặn theo quy định điều lệ của nhà trường.
- Dạy đầy đủ chương trình, lồng ghép tích hợp ATGT, GDĐP, STEM, QPAN, GD ĐĐLS...tăng cường tiếng Việt cho HSĐT...
- Tham gia thi GV dạy giỏi cấp trường, cấp huyện theo yêu cầu của CM.
- Lao động tiên tiến: 5 GV.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5 GV.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1 GV.
- CSTĐCS: 1GV.
- Tổ Lao động tiên tiến XS.
- Thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học.

***Đối với học sinh:**

- 100% học sinh lớp 3 được học môn Tiếng Anh, môn Tin học, môn công nghệ, môn Tiếng Ê đê.
- 100% học sinh lớp 2 được học môn tự chọn môn Tiếng Anh và môn Tiếng Ê đê.
- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự

học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, thẩm mỹ, thể chất;

- Tập trung xây dựng tốt nét đẹp văn hóa nhà trường; trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc; giờ chơi hạnh phúc... “Mỗi ngày đến trường là một niềm vui” (nơi tình yêu thương giữa các nhà giáo, giữa thầy và trò, giữa học sinh với nhau được trân trọng và bồi đắp hằng ngày.
- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- 100% thực hiện tốt nhiệm vụ của người Đội viên.
- Học sinh lên lớp thẳng : Khối 2: 43 em. Đạt: 95,6%.
- Học sinh ở lại: 2 em chiếm 4,4 %
- Học sinh lên lớp thẳng : Khối 3: 47 em. Đạt: 100%.
- Duy trì sĩ số: 100 %.
- Chuyên cần: 98 %
- Tham gia các hoạt động phong trào chung: 100%.
- Thi vở sạch, chữ đẹp: Cấp trường, cấp huyện
- Tham gia phong trào thi giải toán trên mạng; Tiếng Việt và Tiếng Anh trên mạng, giao lưu tiếng Việt của chúng em,
- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với thực tế, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.
- Vận động học sinh tham gia BHYT đạt 100 %.
- Lớp xuất sắc 4 lớp.
- Tổ: TTXS

* Cuối năm được đánh giá chất lượng các lĩnh vực như sau:

* **Chất lượng các lĩnh vực:**

KHỐI 2:

*** Kết quả học tập:**

LỚP	TSHS	HTT	TL	HT	TL	CHT	TL	Ghi chú
2AB	45	24	53,4%	19	42,2%	2	4,4%	

*** Năng lực - Phẩm chất:**

Lớp	Năng lực						Phẩm chất					
	TỐT		ĐẠT		CCG		TỐT		ĐẠT		CCG	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2AB	24	53,4%	19	42,2%	2	4,4%	24	53,4%	19	42,2%	2	4,4%

***Khen thưởng:**

Lớp	HS Xuất Sắc	TL	HS Tiêu Biểu	TL	Ghi chú
2AB	12	26,7%	12	26,7%	

KHỐI 3:*** Kết quả học tập:**

LỚP	TSHS	HTT	TL	HT	TL	CHT	TL	Ghi chú
3A	24	13	52,4%	11	47,6%	0	0	
3B	23	10	43,5 %	13	56,5%	0	0	
Tổng	47	23	48,9%	24	51,1%	0	0	

*** Năng lực - Phẩm chất:**

Lớp	Năng lực						Phẩm chất					
	TỐT		ĐẠT		CCG		TỐT		ĐẠT		CCG	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
3A	13	52,4%	11	47,6%	0	0	13	52,4%	11	47,6%	0	0
3B	10	43,5 %	13	56,5%	0	0	10	43,5 %	13	56,5%	0	0
Tổng	23	48,9%	24	51,1%	0	0	23	48,9%	24	51,1%	0	0

***Khen thưởng:**

Lớp	HS Xuất Sắc	TL	HS Tiêu Biểu	TL	Ghi chú
3A	6	26.1%	7	30.4%	

3B	8	34,8 %	2	8,7 %	
Tổng	14	29,8%	9	19,1%	

*** Danh hiệu tập thể:**

- Lớp: Tiến tiến xuất sắc: 4 lớp
- Tổ: TTXS

VII. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

*** Đối với giáo viên:**

- GVCN làm tốt công tác chủ nhiệm lớp.
- GV bồi dưỡng kiến thức chuyên môn thường xuyên và nâng cao.
- Tổ chức tốt nề nếp học tập ở từng khâu: Việc sắp xếp sử dụng sách vở, ĐDHT ngăn nắp, khoa học; trình bày ngôn ngữ nói và viết ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu.
- Tích cực làm ĐDDH, khai thác triệt để kênh hình và kênh chữ có trong SGK, sử dụng ĐDDH có hiệu quả.
- Thực hiện tốt và nâng cao năng lực đánh giá thường xuyên HS, ưu tiên nhận xét bằng lời trực tiếp, kết hợp đánh giá của giáo viên; học sinh và gia đình.
- Thực hiện theo dõi, đánh giá HS thường xuyên, có biện pháp điều chỉnh về mức độ và cách thức tổ chức dạy học cho mọi đối tượng HS theo trình độ, ghi các chứng cứ sát thực tế để có cơ sở đánh giá, đánh giá định kì đảm bảo khách quan, công bằng, đúng quy chế, tránh “Thành tích ảo”.
- Tô viên có ý thức tự học, tự rèn, rút kinh nghiệm qua giảng dạy, mạnh dạn tham gia góp ý xây dựng vào quá trình giáo dục của tổ và của nhà trường.
- Bám sát Quy định về chuẩn nghề nghiệp GVTH để phấn đấu, hoàn thiện.
- Khối trưởng và các GVCN lớp lên kế hoạch HĐ cho lớp, khối của mình kịp thời.
- Toàn khối nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, giúp đỡ, động viên nhau hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

*** Phối kết hợp giáo dục.**

- Cầu nối giữa ba môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội có hiệu quả. Giống như chiếc kiềng ba chân, đơn giản, vững chắc và không thể thiếu bất kì chân nào. Ba yếu tố này cũng được coi là “tam giác” giáo dục quan trọng.
- Tổ chức cho HS cũng như phụ huynh tự đánh giá và tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.

- Cha mẹ HS cần góp phần quan trọng vào quá trình giáo dục học sinh. Tích cực, chủ động nhắc nhở con em mình ý thức tự học, tự rèn.
- Bản thân HS có ý thức tự học, tự rèn và chấp hành tốt nội quy sinh hoạt và học tập. Có tinh thần đoàn kết, chia sẻ, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là chương trình hoạt động của toàn thể giáo viên và học sinh tổ khối 2 + 3 trong năm học 2024 - 2025.

BGH DUYỆT

NGƯỜI LẬP

CHU THỊ THANH